TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH QUẢNG NGÃI

Số: 90 /BC-LĐLĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 08 tháng 03 năm 2019

BÁO CÁO
Tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về An toàn, vệ sinh lao động giai đoạn 2016-2018

Thực hiện Công văn số 634/CV-ĐĐBQH ngày 18/01/2019 của Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Ngãi về việc báo cáo "Việc thực hiện chính sách, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động giai đoạn 2016-2018", Liên đoàn Lao động tỉnh báo cáo kết quả thực hiện như sau:

Luật An toàn, vệ sinh lao động (ATVSLĐ) đã được Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 9 thông qua và có hiệu lực từ ngày 01/07/2016 với nhiều nội dung mới, cả về phạm vi, đối tượng điều chỉnh trong các mối quan hệ lao động, đáp ứng được xu thế phát triển và hội nhập, tuy nhiên qua quá trình thực hiện Luật An toàn vệ sinh lao động bên cạnh mặt tích cực vẫn còn những vướng mắc trong quá trình triển khai Luật.

I. TÌNH HÌNH BAN HÀNH VĂN BẢN QUY PHÁP LUẬT VÀ CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN LUẬT AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG

1. Kết quả đạt được:

1.1. Việc ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.

- Hàng năm, Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Ngãi đều xây dựng và triển khai thực hiện công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật cho các cấp công đoàn và người lao động cụ thể: Kế hoạch số 13/KH-LĐLĐ ngày 01/4/2016; Kế hoạch số 58/KH-LĐLĐ ngày 08/6/2017; Kế hoạch số 89/KH-LĐLĐ ngày 04/5/2018; Kế hoạch số 30/KH-LĐLĐ ngày 25/02/2019 của Liên đoàn Lao động tỉnh về việc tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật pháp luật lao động, Luật BHXH, BHYT, BHTN, Luật An toàn vệ sinh lao động, kết hợp với thi tay nghề cho công nhân viên chức lao động (CNVCLĐ) tại các doanh nghiệp; kết quả đã triển khai tổ chức tại 06 điểm (LĐLĐ thành phố Quảng Ngãi, LĐLĐ huyện Tư nghĩa, LĐLĐ huyện Đức Phổ, Khu kinh tế Dung Quất, các nghiệp khu công nghiệp Quảng Ngãi) với 10 đơn vị, doanh nghiệp tham gia và có trên khoảng 3.000 CNVCLĐ tham dự.

- Hưởng ứng Tuần lễ ATVSLĐ, phòng chống cháy nổ (PCCN) và Tháng hành động về An toàn vệ sinh lao động hàng năm, LĐLĐ tỉnh đã xây dựng Kế hoạch ngày 11/3/2016, Kế hoạch số 91/KH-LĐLĐ ngày 15/5/2018 về việc tổ chức thăm, tặng quà hỗ trợ cho 25 nạn nhân, gia đình nạn nhân bị tai nạn lao động, số tiền 25 triệu đồng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đồng thời ban hành văn bản chỉ đạo các cấp công đoàn phối hợp với chính quyền, chuyên môn và người sử dụng lao động tổ chức các hoạt động nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người sử dụng lao động, người lao động trong việc thực hiện các quy định pháp luật về ATVSLĐ.

1.2. Công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật

- Từ năm 2016-2018, Liên đoàn Lao động đã tổ chức nhiều đợt tuyên truyền, phổ biến pháp luật tại 06 đơn vị (LĐLĐ thành phố Quảng Ngãi, LĐLĐ huyện Tư nghĩa, LĐLĐ huyện Đức Phổ, Khu kinh tế Dung Quất, các nghiệp khu công nghiệp Quảng Ngãi) trên địa bàn tỉnh, thu hút khoảng trên 3.000 CNVCLĐ tham dự.

- Phối hợp với Sở LĐTB&XH và Trung tâm giám định y khoa tỉnh (thuộc Sở Y tế tỉnh) tổ chức tập huấn triển khai Luật An toàn vệ sinh lao động cho cán bộ quản lý và cán bộ 14 huyện, thành phố, công đoàn ngành và tương đương, Ban Quản lý Khu Kinh tế Dung Quất và các Khu Công nghiệp Quảng Ngãi, Bệnh viện tâm thần, doanh nghiệp đóng trên địa bàn tỉnh, số lượng khoảng hơn 2.000 người tham dự.

- Chỉ đạo các cấp công đoàn trong tỉnh, treo băng rôn, áp phích tuyên truyền trong tuần lễ quốc gia về ATVSLĐ-PCCN và Tháng hành động về An toàn vệ sinh lao động hằng năm trên các tuyến đường chính, tại cơ quan, đơn vị.

- Thông qua văn phòng tư vấn pháp luật Liên đoàn Lao động tỉnh đã tiếp nhận và tư vấn cho 67 trường hợp CNVCLĐ, nội dung tập trung về giải quyết các chế độ, chính sách như: hợp đồng lao động, tiền lương, trợ cấp thôi việc, chế độ BHXH, tiền làm thêm giờ, nghỉ việc không hưởng lương, các chế độ, chính sách cho người lao động bị ốm đau phải nghỉ việc dài ngày để điều trị ... Qua tư vấn, người lao động hiểu rõ hơn các quy định của pháp luật có liên quan đến vấn đề cần tư vấn, từ đó có thể tự bảo vệ quyền và lợi ích, hợp pháp chính đáng của mình.

1.3. Tình hình tai nạn lao động

Giai đoạn từ năm 2016-2018, toàn tỉnh đã xảy ra 27 vụ tai nạn lao động *(trong đó tử vong do tai nạn lao động trên địa bàn toàn tỉnh là: 24 vụ, làm chết 24 người người; Tai nạn lao động nặng: 5 vụ, làm bị thương 10 người)*. Trong đó, 19/27 vụ do tai nạn giao thông; còn lại 08 vụ là tai nạn lao động, nguyên nhân chủ yếu do ngã cao, sập giàn giáo, sai xót khi thao tác với các máy móc thiết bị nằm trong danh mục các loại máy móc, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ. Tình hình tai nạn lao động có chiều hướng tăng, chủ yếu là tai nạn giao thông; 1 số trường hợp chưa khai báo kịp thời cho cơ quan quản lý nhà nước và có hành vi che giấu tai nạn xảy ra gây khó khăn cho công tác xử lý, điều tra tai nạn.

LĐLĐ tỉnh phối hợp với Sở LĐTB&XH tỉnh, Sở Y tế tỉnh điều tra 27 vụ tai nạn thuộc thẩm quyền của Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp tỉnh, đã có kết luận điều tra và giải quyết chế độ cho người lao động và thân nhân người bị tai nạn lao động theo đúng quy định của pháp luật.

1.4 Nhóm chính sách phòng ngừa TNLĐ, BNN

- Về huấn luyện, tập huấn ATVSLĐ: Mỗi năm Liên đoàn Lao động tỉnh đều phối hợp với Sở LĐ&TBXH, Sở Y tế tổ chức các lớp tập huấn về an toàn vệ sinh lao động cho các đơn vị hành chính sự nghiệp, doanh nghiệp trong tỉnh. Từ năm 2016-2018 đã phối hợp tổ chức được 17 đợt tập huấn, với số lượng người tham dự hơn 2.000 người, tập trung chủ yếu về các vấn đề liên quan đến Luật an toàn vệ sinh lao động, văn bản hướng dẫn luật an toàn vệ sinh lao động; phòng ngừa tai nạn lao động,

bệnh nghề nghiệp; giải quyết chế độ cho người lao động khi bị tai nạn lao động, cải thiện điều kiện an toàn vệ sinh lao động.

- Phối hợp với Sở LĐTB&XH tỉnh, thanh, kiểm tra liên ngành tại 119 doanh nghiệp đóng trên địa bàn tỉnh. Qua thanh, kiểm tra tại các doanh nghiệp có huấn luyện cho người lao động, khám sức khỏe định kỳ, khám phát hiện BNN, bồi dưỡng nặng nhọc, độc hại, có niêm yết quy trình, nội quy ATVSLĐ tại nơi làm việc, có trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

2. Những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

2.1. Về việc ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về ATVSLĐ

- Việc triển khai phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật xuống cơ sở để doanh nghiệp, người sử dụng lao động, người lao động nắm được còn rất hạn chế, nhất là đối với cán bộ cấp huyện, thành phố, xã, phường.

- Việc mở rộng đối tượng và phạm vi áp dụng ra khu vực không hình thành quan hệ lao động là một thách thức lớn, đòi hỏi phải có những đầu tư kinh phí nhất định; trong khi đó, kinh phí bố trí cho hoạt động này còn hạn hẹp dẫn đến chưa triển khai được nhiều hoạt động về tuyên truyền và huấn luyện trong khu vực không có quan hệ lao động, trong các làng nghề.

- Trong công tác quản lý hoạt động kiểm định còn phức tạp dẫn đến 1 đối tượng thiết bị, 1 kiểm định viên làm kiểm định có thể phải xin nhiều giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định từ nhiều bộ quản lý, ví dụ : Cẩu tháp (Bộ Xây dựng, Bộ LĐTBXH), bình áp lực (Bộ LĐTBXH, Bộ Công thương).

- Một số chính sách, chế độ về thời giờ làm việc, thời giờ làm thêm, về ATVSLĐ chưa có sự điều chỉnh linh hoạt để phù hợp hơn với điều kiện phát triển của kinh tế, xã hội như : phương pháp xác định đặc điểm điều kiện lao động đối với nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; qui định danh mục nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm trong nhiều văn bản, gây khó khăn trong công tác tra cứu, thực thi.

2.2. Về công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật

- Công tác thông tin, tuyên truyền chưa sâu rộng và thường xuyên, mới chủ yếu tập trung vào Tháng hành động về ATVSLĐ; nội dung hình thức tuyên truyền còn nặng về chuyên môn, kỹ thuật mà chưa có sự phân loại cho phù hợp với các đối tượng cụ thể; nguyên nhân chủ yếu là do nguồn kinh phí cho hoạt động này còn hạn

2.3. Về nhóm chính sách phòng ngừa TNLĐ, BNN

- Công tác huấn luyện ATVSLĐ cho người lao động, việc quản lý, sử dụng và vận hành máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động tại doanh nghiệp mang tính hình thức, đối phó chưa có sự quan tâm đúng mức, phù hợp cho từng đối tượng, đặc biệt đối với người lao động làm các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ, công tác huấn luyện cho người lao động làm việc không theo hợp đồng lao

động chưa được chú trọng, người lao động thiếu hiểu biết những kiến thức, kỹ năng về các biện pháp làm việc an toàn trong quá trình làm việc dẫn đến nguy cơ cao xảy ra tai nạn lao động cho người lao động. Xuất phát từ nguyên nhân chủ doanh nghiệp chú trọng sản xuất kinh doanh, năng suất làm việc, doanh nghiệp có quy mô sản xuất nhỏ; cùng với đó lực lượng cán bộ nhà nước mỏng, thanh tra kiểm tra hạn chế, chế tài xử phạt còn nhẹ nên doanh nghiệp chấp hành chưa nghiêm.

- Tình hình chấp hành quy định pháp luật ATVSLĐ, quy trình bảo đảm ATVSLĐ tại nơi làm việc: quy trình, nội quy ATVSLĐ tại nơi làm việc, chỉ được thực hiện ở các doanh nghiệp có quy mô sản xuất lớn, còn đối với các doanh nghiệp quy mô vừa và nhỏ, khả năng đầu tư máy móc, công nghệ mới còn hạn chế nên việc kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, có hại chưa được chú trọng, chưa thông báo công khai cho người lao động biết về kết quả quan trắc môi trường lao động và cải thiện điều kiện lao động để người lao động ý thức tự bảo vệ sức khỏe của mình.

- Tình hình chấp hành quy định về chế độ bảo hộ lao động; chăm sóc, bảo vệ sức khỏe người lao động: Nhiều doanh nghiệp liên hệ khám sức khỏe với các cơ sở tư nhân nên khó theo dõi, quản lý, hướng dẫn công tác chăm sóc sức khỏe cho người lao động. Nhiều doanh nghiệp có trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân nhưng chưa đầy đủ, bên cạnh đó, người lao động chưa chấp hành nghiêm việc sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân khi làm việc, đặc biệt trong những ngành, lĩnh vực có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

II. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kiến nghị đề xuất chính sách, pháp luật

- Nội dung an toàn vệ sinh lao động được quy định trong Bộ luật lao động đồng thời được quy định tại nhiều văn bản pháp luật khác như Luật An toàn vệ sinh lao động, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật khoáng sản, Luật Hóa chất, Luật Xây dựng, Luật Bảo vệ môi trường, Luật PCCC, Luật Tiêu chuẩn, quy chuẩn, Luật chuyển giao công nghệ...ít nhiều gây khó khăn cho việc tổ chức thực hiện. Vì vậy, cần tích hợp lại các văn bản, tránh sự chồng chéo để cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị và người lao động dễ dàng cập nhật, theo dõi, nắm bắt thông tin.

- Cần điều chỉnh khung thời gian tổ chức huấn luyện cho 06 nhóm đối tượng làm việc trong doanh nghiệp cho phù hợp (nhóm 1 và 4 thời gian huấn luyện là: 16 giờ; nhóm 2: 48 giờ; nhóm 3: 24 giờ; nhóm 5: 40 giờ; nhóm 6: 4 giờ) nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Xây dựng văn bản pháp luật cụ thể quy định về BHXH tai nạn lao động theo hình thức tự nguyện đối với người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động.

- Có chính sách hỗ trợ về kinh phí cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong việc thực hiện các hoạt động liên quan đến thông tin, tuyên truyền, huấn luyện về ATVSLĐ; cần có các mức phạt vi phạm pháp luật về ATVSLĐ phù hợp, không thể áp dụng như các doanh nghiệp có quy mô lớn.

- Nâng cao chất lượng thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về ATVSLĐ.

2. Giải pháp để nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về ATVSLĐ

- Kinh phí hỗ trợ cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ cụ thể: sẽ hỗ trợ các doanh nghiệp như thế nào và loại hình doanh nghiệp nào sẽ được ưu tiên hỗ trợ, đồng thời phải thông báo rộng rãi đến các doanh nghiệp để họ chủ động tham gia các dự án.

- Trên cơ sở mạng thông tin quốc gia về ATVSLĐ hiện có, bổ sung, củng cố để mạng hoạt động hiệu quả hơn, xây dựng một website chính thức của mạng thông tin quốc gia. Trang web sẽ cung cấp cho mọi đối tượng, hệ thống văn bản pháp luật về ATVSLĐ.

Nơi nhận:
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực LĐLĐ tỉnh;
- Lưu VP, Ban CSPL.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH

BCH LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH QUẢNG NGÃI

Vũ Hoài Phương

Phụ lục 1

BẢNG THỐNG KÊ TÌNH HÌNH TAI NẠN LAO ĐỘNG

TT		2013	2014	2015	2016	2017	2018
1	**Tổng số vụ**				8	3	16
1.1	Số vụ có người chết				7	1	15
1.2	Số vụ có từ 02 nạn nhân trở lên				1	2	1
2	**Số nạn nhân**				9	5	18
2.1	Số người chết				7	1	15
2.2	Số người bị thương nặng				2	4	3
3	**Số nạn nhân là LĐ nữ**						
3.1	Nạn nhân chết						
3.2	Nạn nhân bị thương nặng						
4	**Nạn nhân là NLĐ không theo hợp đồng**						
4.1	Lao động nữ						
4.2	Lao động nam						